TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HS-ST
Ngày: 11- 01- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Minh Tuấn.

Bà Đỗ Thị A.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90.1/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/Trần Phi L; sinh năm: 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bến C, Phường H, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: Ấp A, xã Bình H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn B (chết) và bà: Lê Thị B; tiền án: 01 (ngày 23/7/2019 bị Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại Bản án số 71/HSST, ngày 28/9/2022 bị Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 71/2022/HS-ST); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14/4/2016 bị Tòa án nhân dân Quận 8 xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 82/2016/HSST, ngày 17/8/2018 bị Tòa án nhân dân Quận 10 quyết định xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng tại

Quyết định số 43/QĐ-CSCNBB-TA *(tất cả đã xóa tiền án, tiền sự)*; bị bắt giữ ngày: 26/5/2022.

2/Huỳnh Tuấn A; sinh năm: 1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bến C, Phường H, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: đường Phạm Thế H, Phường L, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Triệu Đ và bà: Trần Thị N; vợ: Huỳnh Thị Ngọc L và 02 con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2021); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 08/12/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh quyết định xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng tại Quyết định số 42/QĐ- TA *(đã xóa tiền sự)*; bị bắt giữ ngày: 10/3/2022.

(Các bị cáo có mặt).

- *Bị hại:*

Bà Dương Thị Kiều T – Sinh năm: 2000 (vắng mặt).

Địa chỉ: Đường Trần P, Phường C, Quận V, Tp. Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/Bà Trần Thị T1 – Sinh năm: 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Đường Lê Văn H, Phường Q, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/Bà Huỳnh Thị Ngọc L – Sinh năm: 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Đưởng Phạm Thế H, Phường Y, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/Bà Trần Thị N – Sinh năm: 1958 (có mặt)

Địa chỉ: Số Bến C, Phường H, Quận O, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 ngày 09/3/2022, Huỳnh Tuấn A gọi điện thoại rủ Trần Phi L cùng đi cướp giật tài sản, L đồng ý. Sau đó, An điều khiển xe môtô hiệu Yamaha Mio biển số 52P7-5273 đến hẻm A32, Quốc lộ 50, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh chở L. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi ngang qua đường nhỏ nối giữa hẻm 436A và 458 đường 3/2, Phường 12, Quận 10 thì cả hai cùng nhìn thấy bà Dương Thị Kiều T đang ngồi bấm điện thoại trên vỉa hè trước nhà số 458/108 đường 3/2, nên thống nhất chiếm đoạt điện thoại của bà T; An

điều khiển xe chạy áp sát trước mặt bà T để L ngồi sau chồm người qua dùng tay phải giật chiếc điện thoại di động của bà T; A tăng ga xe chở cả hai bỏ chạy; bà T tri hô và chạy bộ đuổi theo; do A, L chạy vào hẻm cụt nên quay ra xe thì bị bà T chặn đầu xe làm cả 02 té ngã ra đường; A bị quần chúng nhân dân bắt giữ cùng phương tiện giải giao Công an Phường 12, Quận 10 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, sau đó chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra làm rõ. Riêng L cầm theo điện thoại chạy bộ tẩu thoát. Ngày 11/3/2022 bà Huỳnh Thị Ngọc L là vợ của A đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 giao nộp 01 điện thoại di động màu đen hiệu Iphone X, 64GB, Imei 356726084267210; bà L khai trình khoảng 22 giờ 00 phút ngày 10/03/2022 có một người đàn ông mặc đồ grab (không rõ lai lịch) đến nhà gặp bà L nói có người T1ê ông ta mang chiếc điện thoại này đến giao cho bà L và nói bà L đem máy điện thoại giao cho Cơ quan điều tra Công an Quận 10.

Tài sản bị chiếm đoạt: 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, tại Kết luận định giá tài sản số 1001/KL-HĐĐGTS ngày 25/5/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 10 kết luận có giá trị 5.000.000 đồng.

Trên cơ sở lời khai của A và qua truy tìm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã xác định Trần Phi L bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6 khởi tố, bắt tạm giam về tội "Trộm cắp tài sản" vào ngày 23/5/2022 là người cùng thực hiện hành vi "Cướp giật tài sản" cùng với A tại Quận 10 như đã nêu trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố điều tra đối với Trần Phi L, Huỳnh Tuấn A về hành vi "Cướp giật tài sản".

Quá trình điều tra, Trần Phi L và Huỳnh Tuấn A khai nhận hành vi phạm tội như trên. Sau khi cầm điện thoại chạy bộ thoát, L bắt xe đến Quốc lộ 50, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh và bán điện thoại vừa chiếm đoạt cho một đàn ông (không rõ lai lịch) được 2.500.000 đồng; sau đó, L biết Huỳnh Tuấn A bị bắt nên đã mua 01 điện thoại di động hiệu Iphone X khác với giá 5.000.000 đồng và đặt grab mang đến cho bà Huỳnh Thị Ngọc L.

Vật chứng vụ án:

Đối với 01 xe môtô hiệu Yamaha Mio biển số 52P7-5273; qua giám định, xác minh được biết xe có số khung, số máy không đổi và xe do bà Trần Thị T1 đứng tên giấy đăng ký xe, năm 2010 bà T1 đã bán xe cho người khác không rõ lai lịch; bà Huỳnh Thị Ngọc L khai mua xe để làm phương tiện đi lại và không còn giữ giấy tờ mua bán; ngày 09/3/2022, A mượn xe của bà L và sau đó phạm tội như trên; 01 áo sơmi sọc caro, 01 quần short và 01 nón bảo hiểm màu trắng là các quần áo mà A mặc lúc phạm tội, 01 điện thoại di động hiệu Oppo là

phương tiện A dùng để liên lạc rủ L cùng phạm tội; Công an Quận 10 đã tạm giữ lại.

Riêng đối với 01 điện thoại di dộng hiệu Iphone X (do bà L giao nộp); Công an Quận 10 đã tạm giữ lại.

Về trách nhiệm dân sự: Huỳnh Tuấn A và Trần Phi L đã tác động gia đình có bà Trần Thị N (mẹ của bị cáo A) tự nguyện bồi thường cho bà Dương Thị Kiều T số tiền 5.000.000 đồng, bà T nhận và không có yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số 84/CT-VKSQ10 ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Huỳnh Tuấn A, Trần Phi L về tội: "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi nêu lên những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (tái phạm), giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị cáo A tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra tội phạm) và nhân thân của từng bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2, 5 Điều 171; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s, b, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tương ứng đối với từng bị cáo, xử phạt bị cáo:

Huỳnh Tuấn A từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, miễn áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trần Phi L từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù, miễn áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của các bị cáo: Không có ý kiến tranh luận gì.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên T1 thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã T1 thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà các bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của các bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, nội dung biên bản thực nghiệm điều tra, nhận dạng, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định các bị cáo Huỳnh Tuấn A, Trần Phi L thống nhất ý chí hành động thực hiện hành vi dùng thủ đoạn nguy hiểm là sử dụng xe mô tô có phân khối lớn, nhanh chóng công khai chiếm đoạt tài sản trị giá 5.000.000 đồng của bị hại ngay trên đường phố, nên các bị cáo Huỳnh Tuấn A, Trần Phi L bị truy tố và xét xử về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, an toàn gia thông đường bộ và sức khỏe của người khác. Trong vụ án này, có hai bị cáo là đồng phạm, thông mưu giản đơn; trong đó: Bị cáo A là người khởi xướng, cung cấp phương tiện, điều khiển xe chở đồng phạm chiếm đoạt tài sản và tẩu

thoát, còn bị cáo L là người trực tiếp chiếm đoạt tài sản, tiêu thụ tài sản. Do vậy hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục các bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng: Đối với bị cáo L có 01 tiền án: Ngày 23/7/2019 bị Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại Bản án số 71/HSST; bị cáo đã bị kết án về tội phạm nghiêm trọng, nhưng chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, nên hành vi lần này T1ộc trường hợp tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017); do vậy bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (riêng bị cáo L chưa được xem là có ăn năn hối cải thể hiện qua quá trình nhân thân của bị cáo), các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị cáo An tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra tội phạm (bị cáo L); do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm s, b, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tương ứng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với từng bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và hoàn cảnh các bị cáo là lao động tự do, không có T1 nhập và hoàn cảnh kinh kế khó khăn, nên miễn áp dụng phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản chiếm đoạt được, mặc dù không T1 hồi lại được nhưng đã được phía gia đình các bị cáo bồi thường đầy đủ, phía bị hại và phía gia đình của các bị cáo, cũng như bản thân các bị cáo không có yêu cầu gì; do vậy không có gì để Tòa giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 áo sơmi sọc caro, 01 quần short và 01 nón bảo hiểm là quần áo An mặc khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản như đã nêu trên, nhưng không đáng giá trị; vậy căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch T1 và tiêu hủy.

Đối với: 01 điện thại di động hiệu Oppo màu đen, là phương tiện dùng vào việc thực hiện hành vi tội phạm; vậy căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch T1, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với: 01 chiếc xe môtô biển số 52P7-5273 (loại xe: Hai bánh, nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: MIO AMORE, màu sơn: Đen, dung tích xi Lh: 113, số khung: RLCM5WPE0-6Y000878, số máy: 5WPE-000878); qua xác minh người đứng tên đăng ký xe là bà Trần Thị T1, theo bà T1 khai vào năm 2010 đã bán lại xe trên cho người khác không rõ lai lịch; về phía bị cáo A khai xe trên là tài sản riêng của bà Huỳnh Thị Ngọc L mua lại từ một người khác và không lưu giữ giấy tờ liên quan đến chiếc xe; nên hiện chưa xác định chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, trong khi chiếc xe trên lại là phương tiện dùng vào việc phạm tội; do vậy giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo trong thời hạn nhất định, nếu không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận, thì đề nghị căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015, tịch T1, nộp ngân sách Nhà nước.

Riêng đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen; là tài sản riêng của bị cáo Trần Phi L được mua từ 01 phần tiền do phạm tội mà có, tại phiên tòa do phía gia đình có bà Trần Thị N đứng ra bồi thường toàn bộ cho phía bị hại, trên cơ sở ý kiến của bà N đề nghị nhận lại chiếc điếc điện thoại để bù vào số tiền mà bà đã bồi thường cho phía bị hại, phía bị cáo L và A cũng đồng ý; nên xem xét giao trả lại cho bà Trần Thị N quản lý.

Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về tổng hợp hình phạt:

Ngày 28/9/2022 bị Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 71/2022/HS-ST; do hành vi phạm tội bị xét xử lần này, thực hiện trước khi thực hiện các hành vi phạm tội tại bản án trên, nên không tính là tiền án; nay bản án này đã có hiệu lực pháp luật, do vậy, căn cứ vào Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần tổng hợp hình phạt của bản án trên với hình phạt xét xử lần này, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Phi L, Huỳnh Tuấn A phạm tội "Cướp giật tài sản".

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; khoản 1 Điều 53; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Phi L;

Xử phạt bị cáo Trần Phi L 04 (bốn) năm 06 tháng tù, tổng hợp hình phạt trên với hình phạt: 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù tại Bản án số 71/2022/HS-ST ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị cáo Trần Phi L phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 (sáu) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/5/2022.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo L.

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s, t khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Huỳnh Tuấn A;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Tuấn A 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/03/2022.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo An.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch T1 và tiêu hủy: 01 áo sơmi sọc caro, 01 quần short và 01 nón bảo hiểm.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch T1, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thại di động hiệu Oppo màu đen.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015; giao Chi cục thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh thông báo với thời hạn 12 tháng (đối với 01 chiếc xe môtô biển số 52P7-5273 (loại xe: Hai bánh, nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: MIO AMORE, màu sơn: Đen, dung tích xi Lh: 113, số khung: RLCM5WPE0-6Y000878, số máy: 5WPE-000878) , để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận, trong thời hạn trên kể từ ngày đăng báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch T1, nộp ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho bà Trần Thị N quản lý: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen.

(Tình trạng vật chứng và tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/10/2022 giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

Hội quy định về mức T1, miễn, giảm, T1, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Mỗi bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.10; (5)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (6)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (8)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Triệu Luật